TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 13-01-2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thành Công**

2. Ông **Phan Thanh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82E/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 82F/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và thông báo thay đổi ngày xét xử số 82G/2021/TB-TA ngày 24/12/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 19xx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang,

* Bị đơn: Phạm Mỹ T, sinh năm 19xx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Cẩm L là nguyên đơn trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ông T có vay của chị số tiền 70.000.000 đồng, vay hai lần (lần đầu vay ngày 24/9/2017 số tiền 50.000.000 đồng, lần sau vay số tiền là 30.000.000 đồng nhưng sau đó trả lại 10.000.000 đồng), có lập thành biên bản, và thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng và thời hạn trả tiền trong vòng 01 năm.

Quá trình thực hiện, ông T có trả được tiền lãi đến tháng 12/2019 thì ngưng không trả nữa mặc dù chị đã nhiều lần đòi tiền nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không trả.

Nay chị L yêu cầu ông T trả lại số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả trong vòng 03 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Phạm Mỹ T trình bày: Năm 2017, ông có vay của chị Nguyễn Thị Cẩm L số tiền là 80.000.000 đồng, nhưng sau đó có trả lại bớt 10.000.000 đồng, nên còn nợ lại 70.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, trả lãi hàng tháng với số tiền là 3.500.000 đồng, ông T đã trả tiền lãi được đến cuối năm 2019 thì ngưng không trả nữa. Do ông hết khả năng trả lãi nên ông đã xin chị L cho trả vốn mỗi tháng là 3.000.000 đồng nhưng chị L không đồng ý mà yêu cầu trả 5.000.000 đồng mỗi tháng. Nay ông T đồng ý trả cho chị L số tiền vốn là 70.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị L yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả trong vòng 03 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật. Ông T thừa nhận còn nợ của chị L số tiền trên, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông ngưng trả nợ từ cuối năm 2019 cho đến nay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận, nay ông T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được chị L đồng ý, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị L là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên hoàn lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp và ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do ông T là người cao tuổi nên ông T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Điều 26, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

X*ử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm L.

Buộc ông Phạm Mỹ T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm L số tiền là 70.000.000 đồng. Thực hiện trả tiền trong vòng 03 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí: Ông Phạm Mỹ T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0018662 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh